

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ - HK I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Môn: TIN HỌC 10
Trắc nghiệm 40 câu**

Mức độ Nội dung chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng thấp M3	Vận dụng độ cao M4	Số câu Tổng điểm Tỷ lệ
Thông tin và xử lý thông tin					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 4</i>	<i>Số câu: 3</i>	<i>Số câu: 2</i>	<i>Số câu: 2</i>	<i>Số câu: 11</i>
<i>Số điểm</i>	<i>1đ</i>	<i>0.75đ</i>	<i>0.5đ</i>	<i>0.5đ</i>	<i>2.75đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>10%</i>	<i>7.5%</i>	<i>5%</i>	<i>5%</i>	<i>27.5%</i>
Vai trò của thiết bị thông minh và tin học đối với xã hội					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 7</i>				<i>Số câu: 7</i>
<i>Số điểm</i>	<i>1.75đ</i>				<i>1.75đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>17.5%</i>				<i>17.5%</i>
Mạng máy tính trong cuộc sống hiện đại					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 2</i>	<i>Số câu: 1</i>	<i>Số câu: 1</i>		<i>Số câu: 4</i>
<i>Số điểm</i>	<i>0.5đ</i>	<i>0.25đ</i>	<i>0.25đ</i>		<i>1đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>5%</i>	<i>2.5%</i>	<i>2.5%</i>		<i>10%</i>
An toàn trên không gian mạng					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 3</i>	<i>Số câu: 2</i>			<i>Số câu: 5</i>
<i>Số điểm</i>	<i>0.5đ</i>	<i>0.5đ</i>			<i>1.25đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>5%</i>	<i>5%</i>			<i>12.5%</i>
Ứng xử trên môi trường số, nghĩa vụ tôn trọng bản quyền					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 3</i>				<i>Số câu: 3</i>
<i>Số điểm</i>	<i>0.75đ</i>				<i>0.75đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>7.5%</i>				<i>7.5%</i>
Phần mềm thiết kế đồ họa					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 2</i>	<i>Số câu: 2</i>			<i>Số câu: 4</i>
<i>Số điểm</i>	<i>0.5đ</i>	<i>0.5đ</i>			<i>1đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>5%</i>	<i>5%</i>			<i>10%</i>
Bổ sung các đối tượng đồ họa					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 2</i>	<i>Số câu: 1</i>			<i>Số câu: 3</i>
<i>Số điểm</i>	<i>0.5đ</i>	<i>0.25đ</i>			<i>0.75đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>5%</i>	<i>2.5%</i>			<i>7.5%</i>
Làm việc với các đối tượng đường và văn bản					
<i>Số câu</i>	<i>Số câu: 2</i>		<i>Số câu: 1</i>		<i>Số câu: 3</i>
<i>Số điểm</i>	<i>0.5đ</i>		<i>0.25đ</i>		<i>0.75đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>5%</i>		<i>2.5%</i>		<i>7.5%</i>
<i>Tổng số câu</i>	<i>Số câu: 25</i>	<i>Số câu: 9</i>	<i>Số câu: 4</i>	<i>Số câu: 2</i>	<i>Số câu: 40</i>
<i>Tổng số điểm</i>	<i>6.25đ</i>	<i>2.25đ</i>	<i>1đ</i>	<i>0.5đ</i>	<i>10đ</i>
<i>Tỉ lệ %</i>	<i>62.5%</i>	<i>22.5%</i>	<i>10%</i>	<i>5%</i>	<i>100%</i>

Môn: TIN HỌC 11
Trắc nghiệm 40 câu

Mức độ Nội dung chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng thấp M3	Vận dụng độ cao M4	Số câu Tổng điểm Tỷ lệ
Khái niệm lập trình					
Số câu	Số câu: 1	Số câu: 1			Số câu: 2
Số điểm	0.25đ	0.25đ			0.5đ
Tỉ lệ %	2.5%	2.5%			5%
Thành phần của ngôn ngữ lập trình					
Số câu	Số câu: 3	Số câu: 1	Số câu: 1		Số câu: 5
Số điểm	0.75đ	0.25đ	0.25đ		1.25đ
Tỉ lệ %	7.5%	2.5%	2.5%		12.5%
Cấu trúc chương trình					
Số câu	Số câu: 2	Số câu: 1			Số câu: 3
Số điểm	0.5đ	0.25đ			0.75đ
Tỉ lệ %	5%	2.5%			7.5%
Một số kiểu dữ liệu chuẩn					
Số câu	Số câu: 2	Số câu: 2	Số câu: 1		Số câu: 5
Số điểm	0.5đ	0.5đ	0.25đ		1.25đ
Tỉ lệ %	5%	5%	2.5%		12.5%
Khai báo biến					
Số câu	Số câu: 1	Số câu: 1	Số câu: 2		Số câu: 4
Số điểm	0.25đ	0.25đ	0.5đ		1đ
Tỉ lệ %	2.5%	2.5%	5%		10%
Phép toán, biểu thức, câu lệnh gán					
Số câu	Số câu: 4	Số câu: 1	Số câu: 2	Số câu: 1	Số câu: 8
Số điểm	1đ	0.25đ	0.5đ	0.25đ	2đ
Tỉ lệ %	10%	2.5%	5%	2.5%	20%
Các thủ tục vào / ra đơn giản					
Số câu	Số câu: 3	Số câu: 2	Số câu: 2		Số câu: 7
Số điểm	0.75đ	0.5đ	0.5đ		1.75đ
Tỉ lệ %	7.5%	5%	5%		17.5%
Soạn thảo, thực hiện và hiệu chỉnh chương trình					
Số câu	Số câu: 2				Số câu: 2
Số điểm	0.5đ				0.5đ
Tỉ lệ %	5%				5%
Cấu trúc rẽ nhánh					
Số câu	Số câu: 2	Số câu: 1		Số câu: 1	Số câu: 4
Số điểm	0.5đ	0.25đ		0.25đ	1đ
Tỉ lệ %	5%	2.5%		2.5%	10%
Tổng số câu	Số câu: 20	Số câu: 10	Số câu: 8	Số câu: 2	Số câu: 40
Tổng số điểm	5đ	2.5đ	2đ	0.5đ	10đ
Tỉ lệ %	50%	25%	20%	5%	100%

Môn: TIN HỌC 12
Trắc nghiệm 40 câu

Mức độ Nội dung chủ đề	Nhận biết M1	Thông hiểu M2	Vận dụng thấp M3	Vận dụng độ cao M4	Số câu Tổng điểm Tỷ lệ
Một số khái niệm cơ bản					
Số câu	Số câu: 1	Số câu: 1	Số câu: 2		Số câu: 4
Số điểm	0.25đ	0.25đ	0.5đ		1đ
Tỉ lệ %	2.5%	2.5%	5%		10%
Hệ quản trị CSDL					
Số câu	Số câu: 4	Số câu: 2	Số câu: 1		Số câu: 7
Số điểm	1đ	0.5đ	0.25đ		1.75đ
Tỉ lệ %	10%	5%	2.5%		17.5%
Giới thiệu về Access					
Số câu	Số câu: 3	Số câu: 2			Số câu: 5
Số điểm	0.75đ	0.5đ			1.25đ
Tỉ lệ %	7.5%	5%			12.5%
Cấu trúc bảng					
Số câu	Số câu: 4	Số câu: 3	Số câu: 2		Số câu: 9
Số điểm	1đ	0.75đ	0.5đ		2.25đ
Tỉ lệ %	10%	7.5%	5%		22.5%
Các thao tác cơ bản trên bảng					
Số câu	Số câu: 5	Số câu: 2			Số câu: 7
Số điểm	1.25đ	0.5đ			1.75đ
Tỉ lệ %	12.5%	5%			17.5%
Liên kết bảng					
Số câu	Số câu: 2	Số câu: 1			Số câu: 3
Số điểm	0.5đ	0.25đ			0.75đ
Tỉ lệ %	5%	2.5%			20%
Biểu mẫu					
Số câu	Số câu: 2	Số câu: 2			Số câu: 4
Số điểm	0.5đ	0.5đ			1đ
Tỉ lệ %	5%	5%			10%
Mẫu hỏi					
Số câu	Số câu: 1				Số câu: 1
Số điểm	0.25đ				0.25đ
Tỉ lệ %	2.5%				2.5%
Tổng số câu	Số câu: 22	Số câu: 13	Số câu: 5		Số câu: 40
Tổng số điểm	5.5đ	3.25đ	1.25đ		10đ
Tỉ lệ %	55%	32.5%	12.5%		100%